

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước
năm 2021

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự cơ quan thi hành án dân sự và công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-CTHA ngày 14 tháng 06 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tài chính – kế toán Cục Thi hành án dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam (theo Phụ lục đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó cục trưởng (để biết);
- Vụ KHTC Tổng cục (để b/c);
- Công TTĐT Cục THADS;
- LưuVT; TCKT



CỤC TRƯỞNG

Lê Văn Chương

**TỔNG CỤC THADS
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 185/QĐ-CTHA ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Cục trưởng Cục THADS tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán được giao	Dự toán đã phân bổ (chi tiết từng loại khoản, đơn vị)	Tên Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	Mã số KBNN nơi giao dịch
B	DỰ TOÁN CHI NSNN	1	2	3	4
I	QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (LOẠI 340 - KHOẢN 341)	455,889	455,889		
	Giao tự chủ tài chính				
	Giao không tự chủ tự chủ tài chính	455,889	455,889		
1.1	Chi cục THADS Bắc Trà My		276,765	KBNN huyện Bắc Trà My	1969
	Giao tự chủ tài chính				
	Giao không tự chủ tài chính		276,765		
1.2	Chi cục THADS Tiên Phước		122,744	KBNN huyện Tiên Phước	1968
	Giao tự chủ tài chính				
	Giao không tự chủ tài chính		122,744		
1.3	Chi cục THADS Đại Lộc		56,380	KBNN huyện Đại Lộc	1967
	Giao tự chủ tài chính				
	Giao không tự chủ tài chính		56,380		